



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 02 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm VAS**

Laboratory: **VAS Laboratory**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Công ty cổ phần tập đoàn VAS Nghi Sơn**

Organization: **VAS Group Nghi Son Joint Stock Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1480**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ, Hóa**

Field: **Mechanical, Chemical**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Nguyễn Thị Hải Đường**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Kể từ ngày /02/2026 đến ngày /02/2031**

Địa chỉ/ Address: **Khu liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam**
Nghi Son Iron and Steel Complex - Nghi Son Economic Zone, Nghi Son ward, Thanh Hoa province, Vietnam

Địa điểm/ Location: **Khu liên hợp gang thép Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam**
Nghi Son Iron and Steel Complex - Nghi Son Economic Zone, Nghi Son ward, Thanh Hoa province, Vietnam

Điện thoại/ Tel: **(+84) 0373.613.938**

E-mail: **info@vasgroup.vn**

Website: **www.vasgroup.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1480

Lĩnh vực: **Cơ**

Field: **Mechanical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thép cốt bê tông <i>Steel for the reinforcement of concrete</i>	Thử kéo: - Xác định giới hạn chảy; - Xác định độ bền kéo đứt; - Xác định độ giãn dài. <i>Tensile test:</i> - <i>Determination of yield point;</i> - <i>Dertermination of tensile strength;</i> - <i>Dertemination of elongation.</i>	(5 ~ 1 200) kN	TCVN 1651-2:2018 TCVN 7937-1:2013 TCVN 197-1:2014 JIS Z 2241:2022 ASTM A370-24a ISO 15630-1:2019 BS EN ISO 15630-1:2019
2.		Thử uốn <i>Bending test</i>	Đến/ to 180°	TCVN 198:2008 TCVN 7937-1:2013 JIS Z 2248:2022 ASTM A370-24a ISO 15630-1:2019 BS EN ISO 15630-1:2019

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 1480

Lĩnh vực: **Hóa**

Field: **Chemical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thép cacbon, thép hợp kim thấp <i>Carbon steel, low alloy steel</i>	Xác định thành phần hóa học Phương pháp quang phổ phát xạ <i>Determination of chemical composition Atomic emission spectrometric analysis method</i>	C: (0,02 ~ 1,1) %	ASTM E415-21
			Mn: (0,03 ~ 2,0) %	
			Si: (0,02 ~ 1,54) %	
			P: (0,006 ~ 0,085) %	
			S: (0,001 ~ 0,055) %	
			Cr: (0,007 ~ 6,0) %	
			Ni: (0,006 ~ 5,0) %	
			Cu: (0,006 ~ 0,5) %	

Ghi chú/ Notes:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnam National Standard*
- JIS: Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản/ *Japan Industrial Standards*
- ASTM: Hiệp hội thí nghiệm và vật liệu Hoa Kỳ/ *American Society for Testing and Materials*
- BS: Tiêu chuẩn Anh/ *British Standards*
- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa Quốc tế/ *International Organization for Standardization*

Trường hợp Công ty cổ phần tập đoàn VAS Nghi Sơn cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần tập đoàn VAS Nghi Sơn phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the VAS Group Nghi Son Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

